

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2022**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**1. Giới thiệu POBI 2022**

**2. Kết quả khảo sát POBI 2022 thành phố Hồ Chí Minh**

<b>KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2022</b>			
<b>MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2022)</b>		<b>SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN</b>	<b>TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH</b>
<b>XẾP HẠNG 44</b>	<b>6</b> tài liệu bắt buộc được công bố	<b>XẾP HẠNG 49</b>	<b>XẾP HẠNG 52</b>
<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 66,18</b>	<b>5</b> tài liệu được công bố đúng hạn	<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 16,67</b>	<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 18,75</b>
<b>MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ</b>	<b>0</b> tài liệu công bố chậm, <b>1</b> tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2022, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

**Mức độ minh bạch của ngân sách**

Kết quả khảo sát POBI 2022 cho thấy thành phố Hồ Chí Minh đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của thành phố Hồ Chí Minh đạt **66,18** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **44** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2022, **giảm 2 hạng** so với kết quả chấm POBI 2021.

**Kết quả chấm POBI 2022 Thành phố Hồ Chí Minh**  
**phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu**

<b>Mục</b>	<b>Điểm POBI chưa quy</b>	<b>Điểm POBI 2022 quy đổi</b>
------------	-------------------------------	-----------------------------------

	đôi <sup>1</sup>	
<b>A. Trụ cột sự tham gia</b>	<b>100</b>	<b>1,41</b>
<b>B. Trụ cột trách nhiệm giải trình</b>	<b>150</b>	<b>2,11</b>
<b>C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2022</b>	<b>4699</b>	<b>66,18</b>
<b>Theo loại tài liệu</b>		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1000	14,08
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	849	11,96
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022	400	5,63
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022	350	4,93
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022	400	5,63
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022	0	0,00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1500	21,13
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2023	0	0,00
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021	0	0,00
<b>Theo tiêu chí đánh giá</b>		
1. Tính sẵn có	450	6,34
2. Tính kịp thời	400	5,63
3. Tính thuận tiện	650	9,15
4. Tính đầy đủ	2466	34,73
5. Tính tin cậy	433	6,10
6. Tính liên tục	300	4,23

<sup>1</sup> Đã tính trọng số

Kết quả khảo sát POBI 2022 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

### **Tính thuận tiện của tài liệu công khai**

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND TP Hồ Chí Minh nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và có cập nhật nội dung
- Trong số các tài liệu được công khai, có 06 tài liệu được công bố bằng định dạng word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng đó là: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 (6 tháng đầu năm) năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 (9 tháng đầu năm) năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021, Danh mục đầu tư dự án công năm 2023.

### **Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai**

- Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh đã công khai 06/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 (6 tháng đầu năm) năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 (9 tháng đầu năm) năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021.
- 05 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022, Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân năm 2023 (cho dự thảo trình/dự toán được duyệt), Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023, Báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.

### **Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai**

Trong số 06 tài liệu ngân sách được công khai, có 05 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh (6/12/2022), Báo

cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định (7/1/2023), Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2022 (15/4/2022), Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2022 (14/10/2022), Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021. Có 01 tài liệu không rõ ngày công khai: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 (6 tháng đầu năm) năm 2022.

### **Tính đầy đủ của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh: Báo cáo được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo này phản ánh 12/13 biểu (thiếu biểu 44) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CKNSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 39/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự án chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo các loại thuế.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo phản ánh đầy đủ 11/13 biểu (thiếu biểu 52 và biểu 57) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo loại thuế.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/84 Chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2021 CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự

toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/ CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai không kèm với báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 07 biểu (từ biểu số 62 đến biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế (Biểu 63/ CK-NSNN). Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách của tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN).

### **Tính tin cậy của các tài liệu được công khai**

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 102.20%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2021 của tỉnh là -5.80%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 39.45%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 của tỉnh là -11.14%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2021 của tỉnh là 18.55%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2021 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 125% (tăng 125%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức giảm của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2021 (giảm 6.1%).
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định so với dự toán chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định là 44.9%. Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức tăng của tổng dự toán chi thường xuyên năm 2023 so với năm 2022 (22%) đã được HĐND tỉnh phê duyệt.
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực y tế và dân số năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định so với dự toán chi thường xuyên cho y tế và dân số

năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định là 1.9%. Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng thấp hơn so với mức tăng của tổng dự toán chi thường xuyên năm 2023 so với năm 2022 (22%) đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

### **Tính liên tục của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đều được công khai năm năm liên tiếp (2019, 2020, 2021, 2022 và 2023)

### **Công khai các tài liệu được khuyến khích**

- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2019 2020 hoặc 2021; Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2021 hoặc 2022; Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm 2023-2025 và Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm 2021-2025

### **Sự tham gia của người dân**

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email này có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài Chính TP phản hồi sau 30 ngày
- Trang TTĐT của UBND TP, HĐND TP và Sở Tài chính không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND TP.
- Cổng TTĐT của UBND TP, HĐND TP và Sở Tài chính TP không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của thành phố để trao đổi với người dân (Facebook, Zalo).
- TTĐT của HĐND TP có công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ TP trình kỳ họp HĐND và công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND TP tháng 12 năm 2022.

### **Trách nhiệm giải trình**

- Cổng TTĐT của HĐND TP không công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề; không công khai báo cáo giám sát về ngân sách.
- Cổng TTĐT của HĐND TP không công khai biên bản kỳ họp/ thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2022).
- Cổng TTĐT của HĐND TP có công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của HĐND TP và Sở Tài chính có công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng) nhưng không có lịch sử hoạt động.
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2023 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2023 thì UBND TP, Sở Tài chính TP còn sử dụng 1-2 các kênh truyền thông khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2023 tới người dân.
- Trang web của Sở Tài chính không công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc năm 2021.